

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 64/2026/HSPT
Ngày 23-3-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị My My

Các Thẩm phán: Ông Lê Trúc Lâm, ông Nguyễn Văn Hồng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên toà:*** Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 191/2026/TLPT-HS ngày 03/02/2026 đối với bị cáo Đặng Quang Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đăk Lăk.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Đặng Quang Đ**, sinh ngày 20/9/1989; nơi sinh: thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1965; có vợ Hà Thị N, sinh năm 1998 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/09/2025, hiện đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Lương Văn Q nhưng không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 02/2025, Đặng Quang Đ đã 02 lần sử dụng điện thoại liên lạc với T1 (không rõ nhân thân lai lịch) ở tỉnh Khánh Hòa để mua ma túy. T1 đồng ý bán và hẹn Đ đến khu vực đèo R, thuộc tỉnh Khánh Hòa. Sau đó, Đ đã đến khu vực đèo R gặp người tên T1 để giao tiền, lấy ma túy đưa về nhà ở tại

thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk, rồi phân chia số ma túy đã mua được thành nhiều gói nhỏ, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời.

Cũng trong thời gian này, Nguyễn Văn Đ1 và Lương Văn Q đến ở cùng nhà của Đ tại thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk nên biết việc Đ đang mua bán trái phép chất ma túy. Vì được Đoàn lo chi phí ăn uống, sinh hoạt hằng ngày nên Đ1 và Q đã giúp Đ thực hiện hành vi bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy. Quá trình mua bán ma túy, các con nghiện liên hệ với Đ hoặc với Đ1 để mua ma túy; khi các con nghiện liên hệ với Đ1 để mua ma túy thì Đ1 báo lại cho Đ biết. Sau khi Đ đồng ý bán ma túy thì tự mình giao ma túy hoặc đưa ma túy cho Đ1 và Q đi giao ma túy cho người mua và lấy tiền về đưa cho Đ hoặc người mua chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng của Đ.

Từ tháng 02/2025 đến ngày 26/03/2025, Đ và Đ1 đã 05 lần thực hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T2, cụ thể:

- Lần thứ 1: Vào ngày 08/2/2025, T2 liên lạc đến số điện thoại của Đ để hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng thì Đ đồng ý bán. Sau đó, T2 chuyển số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng của Đ. Sau khi nhận được tiền, Đ đưa ma túy cho Đ1 để giao cho T2.

- Lần thứ 2: Vào ngày 02/3/2025, T2 tiếp tục liên lạc với Đ để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy thì Đ đồng ý bán. Sau khi T2 đã chuyển số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng của Đ thì Đ đưa ma túy cho Đ1 để đưa đến giao ma túy cho T2.

- Lần thứ 3: Cũng trong tháng 3/2025, T2 đã hỏi mua 01 gói ma túy của Đ với giá tiền 500.000 đồng nhưng nợ lại tiền mua ma túy thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ đưa 01 gói ma túy cho Đ1 để giao cho T2.

- Lần thứ 4: Vào ngày 21/3/2025, T2 liên lạc với Đ hỏi mua 01 gói ma túy với giá tiền 200.000 đồng thì Đ đồng ý bán. Sau đó, T2 chuyển vào số tài khoản ngân hàng của Đ số tiền 700.000 đồng; trong đó, T2 trả 200.000 đồng tiền mua ma túy vào ngày 21/3/2025 và 500.000 đồng tiền trả nợ mua ma túy của lần thứ 3. Sau đó, Đ đưa ma túy cho Đ1 để giao cho T2.

- Lần thứ 5: Vào sáng ngày 26/3/2025, khi Đ đang ở nhà cùng với Đ1 thì thấy Đ1 đưa điện thoại cho Đ xem tin nhắn điện thoại về việc T2 nhắn tin cho Đ1 hỏi mua nợ 01 gói ma túy với giá 300.000đ. Đ đồng ý bán ma túy nên đã đưa cho Đ1 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet bên trong có chứa 01 gói ma túy để Đ1 đi giao cho T2. Sau đó, Đ1 đưa ma túy đến giao cho T2. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ đưa cho Đ1 01 hộp nhựa bên trong có chứa 04 gói ma túy và nói khi nào Đ gọi điện thoại nói giao cho ai thì Đ1 đưa ma túy đến giao giúp cho Đ. Sau khi nhận số ma túy từ Đ, Đ1 cất giấu ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người. Đến 17 giờ cùng ngày, Đ1 bị Công an tỉnh Đ tiến hành kiểm tra và phát hiện, thu giữ 04 gói ma túy trên người.

Đặng Quang Đ và Lương Văn Q đã bán ma túy 03 lần cho Nguyễn Hữu T3, cụ thể:

- Lần thứ 1: Vào ngày 14/02/2025, T3 liên hệ với Đ mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000đ thì Đ đồng ý. Sau đó, T3 nhờ anh Mông Văn C chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng của Đ; khi chuyển tiền hộ thì anh C không biết mục đích T3 nhờ chuyển tiền để mua ma túy. Sau đó, Đ đã giao 01 gói ma túy cho T3.

- Lần thứ 2 và Lần thứ 3: Sau khi T3 liên lạc với Đ để hỏi mua ma túy thì Đ đồng ý. Sau đó, T3 nhờ người khác chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng của Đ. Sau khi nhận được tiền, Đ đã đưa ma túy cho Q để giao cho T3.

Đặng Quang Đ đã bán ma túy 02 lần cho Nguyễn Văn N1, cụ thể:

- Lần thứ 1: Vào ngày 22/3/2025, Nguyễn Văn N1 liên lạc với Đ để mua 200.000 đồng tiền ma túy thì Đ đồng ý. Sau đó, N1 chuyển khoản số tiền 200.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng của Đ. Sau khi nhận được tiền thì Đ đã trực tiếp giao ma túy cho N1.

- Lần thứ 2: Vào ngày 26/3/2025, N1 tiếp tục liên lạc với Đ để mua 2.000.000 đồng tiền ma túy. Sau khi Đ nhận được tiền do N1 chuyển khoản thì Đ đã trực tiếp giao ma túy cho N1.

Trong thời gian từ tháng 2/2025 đến ngày 26/3/2025, Đặng Quang Đ, Nguyễn Văn Đ1 và Lương Văn Q đã 03 lần bán ma túy cho các đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch).

Ngoài ra, vào ngày 02/9/2025, Đ tiếp tục đi đến đèo R để mua 5.000.000 đồng ma túy từ người tên T1. Đến ngày 05/9/2025, Đ bán 01 gói ma túy với giá tiền 800.000 đồng cho Trần Văn S. Số ma túy còn lại Đ vẫn cất giấu ở trong người để khi có ai hỏi mua thì tiếp tục bán. Đến ngày 07/9/2025, khi Đ đang cất giấu ma túy ở nhà nghỉ V1 thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy còn lại.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Đặng Quang Đ, Nguyễn Văn Đ1, Lương Văn Q, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Hữu T3 đều dương tính với chất ma túy.

- Tại Kết luận giám định số: 491/KL-KTHS ngày 02/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 0,7219 gam, loại: Methamphetamine. Một phần viên nén màu hồng bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0180 gam, loại Methamphetamine.

- Tại Kết luận giám định số: 439/KL-KTHS ngày 11/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon, được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 3,3083 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Quang Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang Đ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/09/2025.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/01/2026, bị cáo Đặng Quang Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định. Đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đặng Quang Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt cấp sơ thẩm, xử phạt bị cáo Đặng Quang Đ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Về tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là chưa chính xác, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để phát hiện tội phạm nên áp dụng điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mới đúng và nên thay điểm t thành điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Đặng Quang Đ tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ tháng 2 năm 2025 đến tháng 9 năm 2025, Đặng Quang Đ đã 03 lần mua ma túy với số tiền 17.000.000đ của người tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch), nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Bị cáo đã 14 lần bán ma túy, cụ thể: bán 05 lần cho Nguyễn Văn T2, 03 lần cho Nguyễn Hữu T3, 02 lần cho Nguyễn Văn N1 và 03 lần cho 03 đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch), 01 lần bán cho Trần Văn S. Bị cáo cất giấu ma túy trong phòng của nhà nghỉ V1 ở xã E thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Kết quả giám định xác định, 01 gói ma túy có

khối lượng: 3,3083gam, loại: Methamphetamine. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội và tình hình trật tự trị an chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để phát hiện tội phạm. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa đúng. Bởi lẽ, đối với tình tiết giảm nhẹ “tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để phát hiện tội phạm” đây là tình tiết giảm nhẹ người phạm tội lập công chuộc tội, quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ giúp Cơ quan điều tra phát hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng Đỗ Ngọc Quốc T4 không liên quan trong vụ án bị cáo phạm tội. Do đó, cần thay điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thành điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quang Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

[2] Về tội danh điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đặng Quang Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang Đ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/09/2025.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Quang Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 7 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My